

Bài 4. CHĂM SÓC SẢN PHỤ TRONG THỜI KỲ CHUYỂN DẠ

MỤC TIÊU HỌC TẬP

- 1. Kể được các dấu hiệu cơ năng và thực thể trong chuyển dạ.*
- 2. Phân biệt được chuyển dạ giả và chuyển dạ thật.*
- 3. Lập được kế hoạch chăm sóc điều dưỡng và theo dõi một thai phụ trong khi chuyển dạ.*

NỘI DUNG

Chuyển dạ là giai đoạn cuối cùng kết thúc tình trạng thai nghén. Trong đó có diễn biến của nhiều hiện tượng. Quan trọng nhất là cơ co tử cung làm cho cổ tử cung xoá mở dần, kết quả là thai và rau được sổ ra ngoài. Chuyển dạ thường là chuyển dạ tự nhiên khi thai đủ tháng, lúc này thai đã trưởng thành và có đủ khả năng sống độc lập ở ngoài tử cung.

Hiện tượng chuyển dạ thường được giải thích là do ở cuối thời kỳ mang thai, lượng Estrogen và Progesteron sản xuất từ gai rau giảm làm xuất hiện Prostaglandin, Oxytocin nội sinh tạo ra cơ co tử cung. Cũng có ý kiến cho rằng khi thai nhi đã trưởng thành thì từ hệ nội tiết của thai sẽ phát các tín hiệu chuyển tới người mẹ để có chuyển dạ.

Để chuẩn bị cho cuộc đẻ được tốt, người điều dưỡng phải có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và có thái độ tốt thì mới thực hiện được tốt việc chăm sóc điều dưỡng và theo dõi thai phụ trong khi chuyển dạ.

1. Những dấu hiệu trong thời kỳ chuyển dạ:

1.1. Dấu hiệu tiền chuyển dạ: (có thể thấy từ 4 tuần trước đẻ)

- Hay đi tiểu.
- Dịch tiết âm đạo tăng.
- Đầu xuống thấp.
- Bề cao tử cung giảm.

1.2. Dấu hiệu chuyển dạ giả:

- Đau bụng không theo quy luật tăng dần (cơ co TC thưa, nhẹ, thất thường không tăng dần như chuyển dạ thật).

- Cổ tử cung chưa xoá mở.

1.3. Dấu hiệu chuyển dạ :

1.3.1. Triệu chứng cơ năng:

- Đau bụng từng cơn theo quy luật tăng dần
- Ra nhầy hồng ở âm đạo (nhựa chuối). Đó là chất nhầy bịt kín cổ tử cung, phân cách buồng tử cung với âm đạo trong thời kỳ thai nghén. Nay do có sự biến đổi hiện tượng xoá và mở ở cổ tử cung nên chất nhầy bị bong ra và bị đẩy ra ngoài tạo thành 1 dấu hiệu lâm sàng.

- Ra nước (nếu vỡ ối)
- Thai phụ có cảm giác mỗi vùng thắt lưng ngày một tăng

1.3.2. Triệu chứng thực thể:

- Có cơn co tử cung: cơn co ngày càng mau hơn, khoảng cách ngày càng ngắn hơn.

- Cổ tử cung xoá mở và mở từ 2 cm trở lên.

- Ối thành lập: màng ối ở đoạn dưới cổ tử cung bong ra, khi có cơn co màng ối căng phồng lên.

1.4. Các giai đoạn chuyển dạ: cuộc chuyển dạ chia làm 3 giai đoạn

1.4.1. Giai đoạn 1 (xóa mở cổ tử cung): tính từ lúc cổ tử cung bắt đầu xoá đến khi mở hết, ngôi lọt. Chia làm 2 pha

a. Pha tiềm tàng: cổ TC mở từ 0 – 3 cm, thời gian trung bình 8 giờ, bất thường khi trên 12 giờ.

b. Pha tích cực: cổ tử cung mở từ trên 3 – 10 cm, thời gian trung bình 7 giờ, bất thường khi trên 11 giờ.

1.4.2. Giai đoạn 2 (sổ thai).

Bắt đầu từ lúc cổ tử cung mở hết, ngôi lọt đến lúc thai sổ ra ngoài. Thời gian trung bình 30 phút đến 1 giờ.

1.4.3. Giai đoạn 3 (sổ rau)

Bắt đầu từ lúc thai sổ đến khi rau sổ xong. Thời gian trung bình 15 - 30 phút.

* Ở người con so: thời gian chuyển dạ trung bình từ 16 - 24 giờ.

* Ở người con rạ: thời gian chuyển dạ trung bình từ 08 - 12 giờ.

2. Chăm sóc điều dưỡng và theo dõi chuyển dạ

2.1. Nhận định

2.1.1. Toàn trạng:

Chuyển dạ là hiện tượng sinh lý tự nhiên nên chỉ số mạch, nhiệt độ, huyết áp không thay đổi.

2.1.2. Tinh thần:

Thường sản phụ nào cũng có những lo lắng riêng của mình khi chuyển dạ. Người đẻ con so không biết mình đẻ con trai hay gái, Con rạ thì không biết mình đẻ có như ý muốn ? Cuộc đẻ có suôn sẻ, mẹ tròn con vuông hay không ?...Người điều dưỡng cần nắm bắt và hiểu được để có kế hoạch chăm sóc về mặt tinh thần cho thích hợp.

2.1.3. Dinh dưỡng:

Cuộc chuyển dạ thường kéo dài từ nửa ngày đến 1 ngày, có khi hơn. Cơ co TC gây đau bụng ngày càng tăng sẽ ảnh hưởng đến việc ăn uống của sản phụ. Mà nhu cầu năng lượng cho cơ co tử cung và rặn đẻ đều hồi cao. Điều dưỡng viên phải nhận định để có kế hoạch chăm sóc tốt cho sản phụ.

2.1.4. Vệ sinh:

Khi chuyển dạ sẽ ra chất nhầy hồng, hoặc rỉ ối, hoặc ra máu ở âm đạo. Những chất trên tạo điều kiện môi trường cho vi trùng phát triển, đặc biệt những thai phụ dễ bị viêm nhiễm đường sinh dục từ trước, trong khi có thai nhiễm trùng nặng lên, xâm nhập vào tử cung gây nhiễm trùng sau đẻ. Do vậy công tác điều dưỡng phải có kế hoạch vệ sinh dự phòng thật tốt.

2.1.5. Nhận định về thời gian chuyển dạ:

Chuyển dạ càng kéo dài không những ảnh hưởng tới sinh hoạt, ăn uống mà còn tăng nguy cơ nhiễm trùng đường sinh dục do thăm khám nhiều lần. Đặc biệt ở những trường hợp vỡ ối, ối vỡ trên 6 giờ có nguy cơ nhiễm trùng. Do vậy phải hạn chế thăm trong càng ít càng tốt.

2.1.6. Nhận định về tiến triển các dấu hiệu chuyển dạ :

- Cơ co tử cung, nhịp tim thai
- + Số thai, số rau, cầm máu sau đẻ.
- + Sức rặn của mẹ hỗ trợ thêm cho cơ co TC trong giai đoạn số thai.

+ Những hiện tượng thụ động do cơ co TC sinh ra đó là: Sự xoá mờ cổ tử cung, sự thành lập đầu ối, hiện tượng uốn khuôn của ngôi thai, độ lọt của ngôi thai, sự giãn nở của âm đạo, âm hộ và tầng sinh môn.

Các hiện tượng trên phải tiến triển nhịp nhàng với nhau thì cuộc chuyển dạ mới bình thường. Nếu không tiến triển nhịp nhàng sẽ dẫn đến đẻ khó, cần can thiệp kịp thời.

- Ngoài các dấu hiệu trên cần theo dõi thêm về tình trạng sức khỏe mẹ và thai.

2.2. Chuẩn bị dụng cụ

- Phòng theo dõi chuyển dạ phải liền phòng đẻ, mùa đông nên có lò sưởi, mùa hè có quạt.

- Giường cho sản phụ nằm phải được lót nylon hoặc giấy báo vùng mông để chống thấm ra giường.

- Cân, thước đo chiều cao sản phụ.

- Thước dây, bảng tính tuổi thai, ống nghe, huyết áp,

- Ống nghe tim, hoặc máy Doppler để nghe tim thai.

- Thước Compa Baudelocque, bộ làm vệ sinh vùng sinh dục ngoài (ấm đựng nước chín, kẹp dài kẹp bông, bông không thấm nước), găng tay vô trùng, cồn sát trùng,...

- Hồ sơ bệnh án sản khoa, các loại giấy xét nghiệm.

2.3. Chuẩn bị thuốc ;

- Bình oxy hay bóng chứa oxy có ống dẫn oxy để sản phụ thở khi cần thiết.

- Dịch glucose 5 %

- Papaverin sulfat 0,04g ống hoặc viên.

- Oxytocin 5^{dv}.

2.4. Thiết lập các chẩn đoán điều dưỡng

2.4.1. Lập kế hoạch

- Theo dõi toàn trạng

- Động viên tinh thần

- Đảm bảo dinh dưỡng

- Hướng dẫn vệ sinh thân thể

- Theo dõi các dấu hiệu chuyển dạ

2.4.2. Thực hiện kế hoạch

a. Theo dõi toàn trạng: 30 phút 1 lần.

- Bất thường khi : + Mạch từ 90 lần/ phút trở lên.
+ Huyết áp tăng hoặc giảm so với lúc mới đến.
+ Nhiệt độ từ 37,5 độ trở lên.
+ Người mệt lả, kiệt sức, mất nước.

b. Chăm sóc tinh thần

Giải thích để sản phụ biết các diễn tiến của quá trình chuyển dạ để sản phụ an tâm, thực hiện và phối hợp tốt mọi yêu cầu và y lệnh chuyên môn.

c. Chăm sóc dinh dưỡng

Hướng dẫn sản phụ ăn những thức ăn nhanh, mềm, giàu dinh dưỡng, hợp khẩu vị như: Sữa, cháo, trứng... Uống những loại nước giàu dinh dưỡng và cũng không nên uống nhiều.

** Trước khi cho sản phụ ăn phải tiên lượng được những diễn biến của các dấu hiệu chuyển dạ. Nếu có khả năng mổ lấy thai thì không nên cho ăn.*

d. Chăm sóc vệ sinh

- Hướng dẫn sản phụ tắm nhanh bằng nước ấm trong phòng kín, khi bắt đầu có dấu hiệu chuyển dạ.

- Trong khi chuyển dạ giúp sản phụ làm vệ sinh vùng sinh dục ngoài bằng xà phòng và nước sạch. Đặc biệt sau mỗi lần đại tiểu tiện.

- Làm vệ sinh và sát trùng vùng sinh dục ngoài trước khi thăm khám trong.

Lưu ý: Hạn chế thăm khám trong.

2.4.3. Thực hiện chăm sóc và theo dõi các dấu hiệu chuyển dạ:

a. Đo và đánh giá sự tiến triển của cơn co tử cung(CCTC)

Đo bằng tay để cảm nhận cơn co tử cung về cường độ (mạnh, yếu), độ dài cơn co tử cung, khoảng cách giữa 2 cơn co tử cung. Sự tiến triển cơn co tử cung bao giờ cũng phải phù hợp với sự tiến triển của độ xoá mở cổ tử cung và độ lọt ngôi thai.

Bất thường khi cơn co tử cung quá nhanh, quá mạnh không phù hợp với tình trạng xoá mở cổ tử cung, CCTC quá yếu, quá thưa làm cuộc chuyển dạ không tiến triển, hoặc ngoài cơn co thành bụng vẫn cứng.

b. Đo và đánh giá biến động tim thai:

Nghe và đếm nhịp tim thai giữa 2 cơn co. Nhịp tim thai từ 120 - 160 lần/1 phút, trung bình 140 lần/1 phút.

Bất thường khi : + Tim thai trên 160 lần/ phút: Suy thai nhanh

+ Tim thai dưới 120 lần/ phút: Suy thai chậm

+ Nhịp không đều, nhịp nhanh hoặc chậm trong hoặc sau mỗi cơn co.

Nếu ối còn thì mỗi giờ nghe tim thai 1 lần. Ới vỡ rồi thì nên nghe ngay và sau đó cứ 15 phút nghe lại 1 lần.

c. Khám và đánh giá độ lọt của ngôi thai:

- Ngôi gọi là lọt khi đường kính lọt của ngôi đã đi qua mặt phẳng eo trên.

Bất thường khi ngôi thai tiến triển không phù hợp với độ mở cổ tử cung: Ngôi luôn ở cao, đầu chồm vệt (mu)...

d. Khám và đánh giá độ xoá mở cổ tử cung:

- **Sự xoá cổ tử cung** : Bình thường cổ tử cung có hình trụ với 2 lỗ trong và ngoài. Xoá là hiện tượng biến đổi lỗ trong và lỗ ngoài cổ tử cung từ 1 hình trụ trở thành 1 phiến mỏng. Sự xoá cổ tử cung thực hiện được nhờ cơn co tử cung.

- **Sự mở cổ tử cung** : Dưới tác dụng của cơn co tử cung, áp lực trong buồng ối tăng lên làm cho màng ối căng phồng, nong vào cổ tử cung làm lỗ cổ tử cung mở rộng dần. Đồng thời cơn co tử cung sẽ dần thai thúc xuống làm sự mở cổ tử cung tiến triển thêm.

Đánh giá đường kính độ mở cổ tử cung trên lâm sàng bằng lọt 1 ngón tay, lọt 2 ngón tay...

* Người con so : Cổ tử cung xoá trước khi mở.

* Người con rạ : Hiện tượng xoá và mở cổ tử cung được tiến hành cùng lúc.

Cổ tử cung mở chậm khi : + Pha tiềm tàng trên 12 giờ.

+ Pha tích cực trên 11 giờ.

e. Khám trong và đánh giá tình trạng ối :

Khi cổ tử cung đã mở, khám trong đầu ngón tay có khả năng chạm vào đầu ối, đưa tay thêm vào sẽ chạm vào đầu thai (ngôi chồm). Xác định đầu ối còn hay vỡ.

- **Nếu ối còn:** xem ối phồng hay ối dẹt.

- **Nếu ối vỡ:** xác định thời gian vỡ ối, mùi, màu sắc nước ối. (Nếu ối vỡ hoàn toàn khi thăm trong không sờ thấy đầu ối mà sờ thấy tóc thai nếu là ngôi chỏm)

* **Tính chất ối :** Bình thường nước ối có màu trắng đục, lợn cợn như nước vo gạo, mùi tanh, không hôi.

* **Tác dụng của ối :**

+ Giúp cho cổ tử cung xóa và mở trong chuyển dạ do đầu ối ép vào cổ TC.

+ Bảo vệ thai nhi tránh khỏi những va chạm, sang chấn, nhiễm trùng.

+ Khi đẻ, tính nhờn của nước ối làm trơn ống sinh dục giúp thai dễ sinh hơn.

+ Khi ối vỡ > 6 giờ có nguy cơ nhiễm khuẩn ngược dòng từ âm đạo vào buồng ối.

* **Lượng nước ối :**

+ Thai đủ tháng, buồng ối chứa khoảng 500 – 1.000ml nước ối.

+ Thừa ối : Buồng ối chứa từ 1.000 – 2.000ml

+ Đa ối : Nước ối > 2.000ml.

+ Thiếu ối : Nước ối < 300 ml.

* **Có 3 loại đầu ối :**

+ **Ối dẹt :** Lớp phân cách giữa màng ối và ngôi thai rất mỏng, màng ối hầu như sát vào ngôi thai. Tiên lượng tốt do có sự bình chỉnh của ngôi thai tốt.

+ **Ối phồng :** Lớp nước ối giữa màng ối và ngôi thai dày. Do đoạn dưới bình chỉnh không tốt, có khe hở giữa đoạn dưới tử cung và ngôi thai. Do đó trong cơn co tử cung nước ối từ phía trên dồn xuống cực dưới làm cho màng ối căng phồng lên.

+ **Ối hình quả lê:** Đầu ối dài trong âm đạo mặc dù tử cung mở còn nhỏ, do màng ối mất khả năng thun giãn. Thường gặp trong thai chết lưu.

Bất thường khi : + Ối vỡ trên 6 giờ sản phụ vẫn chưa đẻ.

+ Nước ối có mùi hôi, lẫn phân su.

* **Muốn đánh giá đầu ối và màng ối phải khám trong, khi khám trong phải xác định được :** + Ngôi thai, thế thai, kiểu thế

+ Độ lọt của ngôi thai.

- + Độ xoá mở cổ tử cung.
- + Loại hình đầu ối, màng ối còn hay vỡ
- + Tính chất của âm đạo
- + Kích thước khung chậu, đo tìm móm nhô.

2.4.4. Những dấu hiệu lâm sàng ở cuối giai đoạn 1 bắt đầu giai đoạn 2 của cuộc chuyển dạ là giai đoạn ngôi thai đã lọt thực sự, cổ tử cung đã mở hết, ối đã vỡ hoàn toàn báo cho điều dưỡng viên chuẩn bị đỡ đẻ và hướng dẫn thai phụ rặn đẻ.

- + Thai phụ thấy cơn co tử cung và đau kéo dài, khoảng cách ngắn lại.
- + Cảm giác mót rặn khi có cơn co tử cung.
- + Âm môn giãn, lỗ hậu môn mở rộng sau mỗi cơn co.

2.4.5. Đánh giá:

Một cuộc chuyển dạ bình thường, tiến triển tốt khi:

- Toàn trạng sản phụ tỉnh táo, ăn uống được, tinh thần ổn định, mạch, nhiệt, huyết áp không thay đổi.
- Thời gian chuyển dạ không quá 24 giờ.
- Các dấu hiệu chuyển dạ tiến triển nhịp nhàng.

Câu hỏi lượng giá :

I. Điền vào chỗ trống:

1. Kể 3 dấu hiệu cơ năng để chẩn đoán chuyển dạ
 - A.
 - B.
 - C.
2. Kể 3 dấu hiệu thực thể để chẩn đoán chuyển dạ.
 - A.
 - B.
 - C.
3. Kể các vấn đề cần theo dõi cho một sản phụ khi chuyển dạ.
 - A.
 - B.
 - C.
 - D.
 - E.
 - G.
4. Kể các giai đoạn chuyển dạ và thời gian của từng giai đoạn chuyển dạ.

- A.
- B.
- C.

5. Nêu các bước lập kế hoạch trong chăm sóc chuyển dạ

- A.
- B.
- C.
- D.
- E.

II. Chọn câu đúng nhất:

6. Nghe và đếm nhịp tim thai

- A. Giữa 2 cơn co
- B. Trong cơn co
- C. Trong 15 giây
- D. Trong 30 giây

7. Người con so :

- A. Cổ tử cung xoá trước khi mở.
- B. Hiện tượng xoá và mở cổ tử cung được tiến hành cùng lúc
- C. Hiện tượng xoá và mở cổ tử cung xảy ra trước lúc chuyển dạ
- D. Không có câu nào đúng.

8. Người con rạ:

- A. Cổ tử cung xoá trước khi mở.
- B. Hiện tượng xoá và mở cổ tử cung được tiến hành cùng lúc
- C. Hiện tượng xoá và mở cổ tử cung xảy ra trước lúc chuyển dạ
- D. Không có câu nào đúng

II. Chọn câu đúng – sai:

| Nội dung | Đúng | Sai |
|--|------|-----|
| 9. Cuộc chuyển dạ bất thường khi ngôi thai tiến triển không phù hợp với độ mở cổ tử cung: | | |
| 10. Ổi dẹt: lớp phân cách giữa màng ối và ngôi thai rất mỏng, màng ối hầu như sát vào ngôi thai. | | |